**I. PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn sáng kiến:**

Toán học ngày càng có nhiều ứng dụng trong cuộc sống, những kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản đã giúp con người giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống một cách có hệ thống và chính xác, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

Môn Toán ở trường phổ thông góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực toán học cho học sinh; phát triển kiến thức, kĩ năng then chốt và tạo cơ hội để học sinh được trải nghiệm, vận dụng toán học vào thực tiễn; tạo lập sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa Toán học với thực tiễn, giữa Toán học với các môn học và hoạt động giáo dục khác, đặc biệt với các môn Khoa học, Khoa học tự nhiên, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học để thực hiện giáo dục STEM.

Vì vậy, giải toán có thể coi là một trong những hoạt động trí tuệ năng động, sáng tạo, bổ ích nhất của học sinh.

Trong thực tế giảng dạy chúng ta gặp khó khăn nhiều với những em học sinh nhận thức chậm. Phải nói rằng các em này bị hổng kiến thức cơ bản rất nhiều, trình độ tiếp thu thì hạn chế, ý thức học tập chưa cao, nhiều gia đình còn nhiều khó khăn nên các em chưa thể toàn tâm chú ý cho việc học của các em,… Có rất nhiều lý do cả khách quan lẫn chủ quan làm ảnh hưởng đến học tập của học sinh.

Cụ thể trong quá trình giảng dạy lớp 4 tôi phát hiện nhiều em làm sai bài toán “Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó”.

Mục tiêu hàng đầu của giáo dục đó là nâng cao chất lượng học sinh. Và đối tượng cần quan tâm sâu sắc đó là các em học sinh nhận thức chậm. Mà dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó” là một dạng toán điển hình. Nhưng thực tế khi gặp dạng toán này các em vẫn rất lúng túng. Đối với học sinh nhận thức nhanh hơn một chút thì không nhớ các bước giải, xác định sai các dữ kiện... Đối với học sinh có năng khiếu gặp những dạng toán phát triển khó hơn lại vướng mắc không biết làm.

Vì thế khi giảng dạy chương trình toán 4, tôi đã nghiên cứu đưa ra một số cách giải dạng toán này. Trước hết là giúp các em tiếp thu chậm giải được các bài “Tìm hai số khi biết tổng( hiệu) và tỉ số của hai số đó” đơn giản, sau đó phát triển sao cho phù hợp với các đối tượng học sinh khá hơn và năng khiếu. Đây là một trong số dạng toán yêu cầu kĩ năng tính toán, suy luận, tư duy lôgic cho học sinh. Vì vậy thường gặp trong các bài toán bài thi định kì.

Với thực trạng học sinh và những lí do trên tôi quyết định nghiên cứu vấn đề: *“*Một số biện pháp rèn kĩ năng giải toán dạng Tìm hai số khi biết tổng hiệu và tỉ số của hai số cho học sinh lớp 4*”.*

**2. Mục đích nghiên cứu.**

- Nâng cao chất lượng học sinh và đối tượng cần quan tâm sâu sắc đó là các

em học sinh nhận thức chậm.

- Giúp các em nhận thức chậm giải được các bài “Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó” đơn giản, sau đó phát triển sao cho phù hợp với các đối tượng học sinh năng khiếu.

- Giải toán giúp HS luyện tập, củng cố, vận dụng thực hành các kiến thức. Giải toán còn giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng tính toán, từng bước tập dượt vận dụng kiến thức đã học vào đời sống thực tế hàng ngày. Thông qua việc giải toán, học sinh được rèn luyện các đức tính cần thiết như: tính kiên trì, biết khắc phục khó khăn để làm việc, tính chu đáo, cẩn thận, làm việc có kế hoạch, công việc mình làm thường xuyên được kiểm tra…

**3. Thời gian, địa điểm**:

Từ tháng 09 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022. Tại lớp 4D – Trường Tiểu học Quyết Thắng – Phường Mạo Khê – TX Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh.

**4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu:**

**4.1. Phạm vi nghiên cứu:**

Sáng kiến kinh nghiệm tập trung giải quyết “*Một số biện pháp rèn kĩ năng giải toán dạng Tìm hai số khi biết tổng hiệu và tỉ số của hai số cho học sinh lớp 4”* Trường Tiểu học Quyết Thắng, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**4.2. Đối tượng nghiên cứu:**

Nghiên cứu việc dạy học môn Toán, cụ thể là: “Một số biện pháp rèn kĩ năng giải

toán dạng Tìm hai số khi biết tổng hiệu và tỉ số của hai số cho học sinh lớp 4”ở Trường Tiểu học Quyết Thắng.

**5. Đóng góp mới về mặt thực tiễn**

- Tìm hiểu thực trạng của việc dạy và học toán có lời văn dạng Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó trong các trường tiểu học.

- Đối chiếu với các biện pháp thường làm để kiểm tra học sinh thường mắc những sai lầm gì? Rút ra nguyên nhân và tìm biện pháp khắc phục.

- Đưa ra một số cách giúp học sinh làm được các bài tập về toán có lời văn dạng “Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số” đơn giản. Trước hết là giúp các em nắm tốt các kiến thức về dạng toán và các bài tập thường gặp. Tiếp đó là vận dụng linh hoạt các kiến thức để làm tốt các bài tập về dạng toán đó cho HS lớp 4.

**II. PHẦN NỘI DUNG**

**Chương 1: Tổng quan**

**1. Cơ sở lý luận**

Cũng như các ngành khoa học khác, Toán học nghiên cứu một số mặt hoạt động của thế giới vật chất. Các ngành khoa học tự nhiên như Vật lý học, Hoá học, Sinh học … nghiên cứu những dạng riêng biệt của vận động vật chất. Toán học không nghiên cứu một dạng riêng biệt nào của vật chất như nặng, nhẹ, rắn mềm, nóng lạnh, sắc mầu … mà nghiên cứu cái chung, để giữ lại những cái chung tồn tại khách quan ở các sự vật hiện tượng về hình dạng (trong không gian) về quan hệ (về lượng). Ăng gen nói "Đối tượng của Toán học thuần tuý là những hình học không gian và những quan hệ số lượng của thế giới hiện thực". Vậy nên, Toán học là một khoa học nghiên cứu những mặt xác định của thế giới hiện thực có nguồn gốc thực tiễn. Môn Toán học ở trường phổ thông nói chung, ở trường Tiểu học nói riêng, luôn được coi là môn học cơ bản, chiếm giữ vị trí quan trọng, trong đó việc giải toán là khâu quan trọng không thể thiếu được trong quá trình học Toán. Trong hoạt động giải toán, học sinh phải tư duy tích cực, linh hoạt, phải huy động tư duy tổng hợp, tích hợp các kiến thức, năng lực, khả năng, các kỹ năng … sẵn có vào các tình huống khác nhau. Trong nhiều trường hợp, học sinh phải biết phát hiện những dữ kiện hoặc những điều kiện chưa được đưa ra một cách tường minh. Trong quá trình giải toán, đòi hỏi học sinh phải luôn luôn tư duy năng động, sáng tạo. Vì vậy, giải toán có thể coi là một trong những hoạt động trí tuệ năng động, sáng tạo, bổ ích nhất của học sinh. Giải toán giúp học sinh luyện tập, củng cố, vận dụng thực hành các kiến thức. Giải toán còn giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng tính toán, từng bước tập dượt vận dụng kiến thức đã học vào đời sống thực tế hàng ngày. Thông qua việc giải toán, học sinh được rèn luyện các đức tính cần thiết như: tính kiên trì, biết khắc phục khó khăn để làm việc, tính chu đáo, cẩn thận, làm việc có kế hoạch, công việc mình làm thường xuyên được kiểm tra…

Thực tế cho thấy việc dạy và học dạng toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó đang còn nhiều bất cập. Giáo viên chư­a nhận thức hết được tầm quan trọng của mỗi ph­ương pháp dạy học, ch­ưa nắm được mặt mạnh, mặt yếu của từng phương pháp, chính vì vậy mà việc áp dụng các phư­ơng pháp một cách máy móc gây ra nhiều hạn chế cho quá trình nhận thức của học sinh. Giáo viên chư­a thực sự nghiên cứu kĩ bài dạy, trong lúc dạy còn thiếu sự năng động sáng tạo, còn lệ thuộc vào tài liệu có sẵn. Kiến thức truyền thụ chưa trọng tâm, tiết học còn kéo dài mà học sinh thì không còn hứng thú trong học tập, đồng thời giáo viên chưa cung cấp đầy đủ cho học sinh hiểu về thuật ngữ toán học, dẫn đến học sinh rất khó khăn trong việc phân tích các dữ kiện của bài toán. Đặc biệt các em ch­ưa đặt đ­ược đề toán cho phù hợp với thực tế và sơ đồ đoạn thẳng cho tr­ước. Do quan niệm của một số giáo viên

cho rằng đây là một dạng toán khó. Vì vậy việc giải thích các thuật ngữ toán học gặp

rất nhiều khó khăn. Vì thế mà giáo viên chư­a đi sâu vào bản chất của dạng toán.

Là giáo viên trực tiếp giảng dạy, tôi cùng giáo viên khối 4 luôn trăn trở với thực tế và những khó khăn nêu trên. Cùng với giáo viên, tôi không những muốn được tìm hiểu, nghiên cứu vấn đề một cách nghiêm túc, sâu sắc, thiết nghĩ đó cũng là một cơ hội để tự mình làm giầu cho vốn kiến thức của cá nhân tôi thêm phong phú và cùng anh chị em giáo viên tháo gỡ những khó khăn trong khi dạy môn Toán lớp 4. Vì những lý do trên đây, tôi tìm hiểu vấn đề *“*Một số biện pháp rèn kĩ năng giải toán dạng Tìm hai số khi biết tổng hiệu và tỉ số của hai số cho học sinh lớp 4*”.*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Nh­ư chúng ta đã biết trong ch­ương trình toán 4 số l­ượng bài toán giải nói chung và giải toán dạng “Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó” nói riêng chiếm tương đối lớn. Mà việc giải toán có lời văn đối với học sinh còn gặp khó khăn. Sở dĩ tôi nói như­ vậy là vì học sinh lớp 4 b­ước đầu tiếp xúc với loại toán điển hình. Hơn nữa khả năng về ngôn ngữ, chữ viết còn nhiều hạn chế nhất là các trư­ờng ở vùng nông thôn như ­địa bàn chúng tôi.

Đối với các bài toán có lời văn thuộc các dạng “Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số” thì học sinh muốn làm đúng phải đọc kỹ đầu bài, nắm đ­ược nội dung bài toán là cho biết gì? hỏi gì? và các bước giải? Khi các em đã nắm được những nội dung đó thì các em sẽ tìm ra cách giải cụ thể. Như­ng qua thực tế giảng dạy thì vẫn còn rất nhiều học sinh rất khó khăn trong việc giải toán hoặc không giải đư­ợc. Điều đó làm tôi phải đặt câu hỏi tại sao? Nguyên nhân do đâu mà các em không giải đ­ược. Đó là điều trăn trở đối với tôi cũng nh­ư các giáo viên khác trong khối.

Chính vì vậy trong quá trình giảng dạy tôi luôn mày mò, tìm hiểu, học hỏi ở sách báo, tài liệu tham khảo và ở các đồng nghiệp khác. Đặc biệt tôi đ­ược học tập và tiếp thu ở trư­ờng đại học. Đồng thời đư­ợc trao đổi trực tiếp với các giáo viên giảng dạy bộ môn toán nên tôi đã nắm bắt đ­ược những phư­ơng pháp tối ­ưu nhất.

Đối với học sinh lớp 4 là năm đầu tiên các em đư­ợc tiếp cận với dạng toán này nên còn có phần bỡ ngỡ. Vì ở lớp 1, 2, 3 các em chỉ mới đư­ợc giải các bài toán đơn và hợp ở mức độ đơn giản. Như­ vậy để giải đ­ược các bài toán này yêu cầu học sinh phải có sự tư­ duy trừu t­ượng. Các em phải suy nghĩ, phân tích, phán đoán thì mới tìm ra đ­ược cách giải. Chính vì thế nhiều học sinh có thể làm thành thạo các bài toán về số và bốn phép tính những khi gặp những bài toán có lời văn thì lại lúng túng không biết làm thế nào. Vì vậy việc rèn kĩ năng giải toán có lời văn nói chung và giải toán “Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó”nói riêng đòi hỏi ng­ười giáo viên phải có phương pháp dạy toán sao cho học sinh phát huy đ­ược óc sáng tạo, tính độc lập và t­ư duy trừu tư­ợng.

Mặt khác tôi nhận thấy học sinh tiểu học kém phát triển về t­ư duy trừu tượng

mà tư­ duy trực quan hình t­ượng chiếm ­ưu thế. Vì vậy ngư­ời giáo viên phải giúp học

biến những nội dung trừu t­ượng khó hiểu của bài toán thành những cái trực quan cụ thể như bằng sơ đồ, bằng hình vẽ để học sinh dễ hiểu, dễ tìm ra đ­ược lời giải và các b­ước giải bài toán.

**Chương 2: Nội dung và vấn đề nghiên cứu**

**1. Thực trạng**

**-**  Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp. Học sinh học trực tiếp ở trường diễn ra không thường xuyên. Việc học trực tuyến có nhiều hạn chế như: đường truyền kém, học sinh vào học không đúng giờ, nhiều học sinh không tập trung chú ý nghe giảng nên không lắm bắt được hết kiến thức giáo viên truyền thụ.

- Học sinh chưa đặt được đề toán cho phù hợp với thực tế và sơ đồ đoạn thẳng cho trước. Học sinh còn hay nhầm lẫn ở những bài toán ẩn tổng hiệu – tỉ số.

- Đối với học sinh lớp 4 là năm đầu tiên các em đư­ợc tiếp cận với dạng toán này nên còn có phần bỡ ngỡ. Vì ở lớp 1, 2, 3 các em chỉ mới đư­ợc giải các bài toán đơn và hợp ở mức độ đơn giản.

- Mặt khác tôi nhận thấy học sinh tiểu học t­ư duy trừu tượng còn hạn chế, tư­ duy trực quan hình t­ượng chiếm ­ưu thế.

\* Với thực trạng học sinh và những lí do trên tôi thấy đây là một vấn đề rất thiết thực khi hướng dẫn học sinh giải toán và gắn với nhiệm vụ được phân công. Hơn thế qua khảo sát chất lượng khi dạy dạng toán: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó của lớp 4D có kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sĩ số** | **Tóm tắt bài toán** | | **Chọn và thực hiện đúng phép tính** | | **Lời giải và đáp số** | |
| 35 | Đạt | Chưa đạt | Đúng | Sai | Đúng | Sai |
| 19 em = 54,3% | 16 em = 45,7% | 16 em = 45,7% | 19 em = 54,3% | 17 em = 48,6% | 18 em = 51,4% |

Xét thực trạng giải toán có lời văn của học sinh còn yếu hơn so với các bài toán vận dụng quy tắc. Trước thực tế học tập của học sinh như vậy, với kinh nghiệm của bản thân, kết hợp qua nghiên cứu tài liệu, tôi mạnh dạn đưa ra một số biện pháp rèn kĩ năng giải toán dạng Tìm hai số khi biết tổng hiệu và tỉ số của hai số cho học sinh lớp 4và cụ thể là ở lớp 4D tôi đang dạy để tìm ra biện pháp thiết thực nhằm khắc phục, góp phần nâng cao chất lượng học của học sinh.

Hướng thay đổi là giúp cho học sinh thêm yêu thích môn Toán, đặc biệt là gây hứng thú cho học sinh khi gặp các bài toán tổng hiệu và tỉ số. Các em không cảm thấy e ngại, chán nản, sợ sệt. Sau đây là một số biện pháp cụ thể khắc phục tình trạng trên.

**2.** **Các giải pháp:**

**Biện pháp 1:Nắm vững kiến thức giải toán dạng “tổng (hiệu) - tỉ”.**

**\* Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được dạng toán Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) – tỉ số của hai số.

**\* Cách tiến hành:**

**a) Dạng “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”:**

+ Học sinh xác định được dạng toán tổng hiệu – tổng tỉ thông qua việc xác định các thuật ngữ "tổng", " tỉ số" các thuật ngữ này đôi khi không tường minh (ẩn trong dạng toán khác).

+ Nắm chắc các bước giải toán (4 bước không kể bước trung gian nếu có).

- Vẽ sơ đồ: Xác định rõ được tổng hiệu – tổng tỉ.

- Tìm tổng số phần bằng nhau.

- Tìm giá trị một phần bằng nhau.

- Tìm hai số.

+ Giải được bài toán chính xác ngắn gọn.

**b) Dạng "Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”:**

+ Học sinh xác định được dạng toán thông qua việc xác định các thuật ngữ: "Hiệu", "tỉ số". Các thuật ngữ này nhiều khi không tường minh.

+ Nắm chắc các bước giải toán (4 bước không kể bước trung gian nếu có).

- Vẽ sơ đồ.

- Tìm hiệu số phần bằng nhau.

- Tìm giá trị một phần bằng nhau.

- Tìm hai số.

+ Giải được bài toán chính xác ngắn gọn.

Giáo viên giúp học sinh so sánh hai dạng toán trên và chú ý nhấn mạnh các thuật ngữ:

“Tổng số” - “Hiệu số” - “Tỉ số”- “Số bé”- “Số lớn”

Muốn làm tốt được các dạng toán này trước hết cần:

**\* Nhận dạng bài toán:**

Bài toán điển hình bao giờ cũng bao gồm một số yếu tố cho trước nhất định có tính chất giống nhau (số lớn, số bé, tổng, hiệu, tỉ số của hai số) và yêu cầu tìm những đối tượng tuy khác nhau song đều có tính chất toán học giống nhau. Các yếu tố này có lúc cho tường minh có lúc không tường minh. Vì thế, việc xác định dạng toán là vô cùng quan trọng.

Tôi sẽ đi vào cụ thể vấn đề nhận dạng và phương pháp đặc thù của từng loại mà tôi cho là sẽ đạt hiệu quả cao trong việc dạy học và trong việc giải toán có lời văn trong phạm vi nghiên cứu.

**Bước 1: Cung cấp mẫu:**

+ Việc đầu tiên cần làm là đưa ra các bài toán mẫu giúp học sinh nhận dạng loại

toán: ở bước này cần cho học sinh nắm chắc được các đối tượng đã cho, phải tìm vì chính các đối tượng này với những tính chất toán học của nó sẽ làm nên những dạng toán điển hình.

+ Sau khi đưa các bài toán mẫu, giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét, rút ra quy trình giải.

\* Toán tìm hai số khi biết tổng và tỷ số của hai số đó.

- Tìm tổng số phần bằng nhau.

- Tìm giá trị một phần bằng nhau đó.

1 phần bằng nhau = tổng : tổng số phần bằng nhau.

- Tìm hai số: Lấy giá trị của một phần nhân với số phần bằng nhau của mỗi số.

\* Toán tìm hai số biết hiệu và tỉ số đó.

- Tìm hiệu số phần bằng nhau.

- Tìm giá trị một phần bằng nhau:

Một phần bằng nhau = hiệu : cho hiệu số phần bằng nhau của một số.

- Tìm hai số:

Lấy giá trị một phần bằng nhau x số phần bằng nhau của mỗi số.

**Bước 2: Luyện tập**

Đưa ra các bài tập từ dễ đến khó để học sinh củng cố, khắc sâu dần các thuật ngữ toán học của mỗi dạng. Từ những bài toán đòi hỏi chỉ áp dụng công thức đến những bài toán đòi hỏi phải suy luận, phải qua bước trung gian mới áp dụng được công thức.

Biện pháp này theo tôi là biện pháp nền tảng cơ sở và đem lại hiệu quả rất lớn cho việc giải toán có lời văn dạng “tổng - tỉ”, “hiệu – tỉ”.

**Biện pháp 2: Dạy học theo cách phân hoá đối tượng.**

**\* Mục tiêu:** Phân loại đối tượng học sinh để giáo viên có kế hoạch và biện pháp giáo dục.

**\* Cách tiến hành:**

Từ đầu năm học tôi đã phân loại theo trình độ nhận thức:

- Phân loại học sinh theo lực học.

- Phân loại học sinh nhận thức chậm theo các nguyên nhân chủ yếu như: Tiếp thu chậm, kiến thức có lỗ hổng, thái độ học tập, hoàn cảnh gia đình, khả năng diễn đạt (đúng, trôi chảy, lưu loát …); kĩ năng tính toán (nhanh, chậm…), kĩ năng trình bày bài giải (ngắn gọn, sạch sẽ…;) thái độ học tập (chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, tinh thần trách nhiệm…). Từ đó có kế hoạch giúp đỡ thích hợp, có sự quan tâm thường xuyên. Tìm ra phương pháp giảng dạy phù hợp với từng học sinh.

Ví dụ: Trong tiết Toán (Tăng) có 3 bài tập như sau:

Bài 1: Trong vườn cây của xã có 120 cây vừa na vừa hồng. Số cây hồng nhiều gấp 3 lần số cây na. Tính số cây mỗi loại?

Bài 2: Ở một trại chăn nuôi có 350 con vừa trâu vừa bò. Số bò nhiều gấp 4 lần

số trâu. Hỏi trại chăn nuôi có bao nhiêu con trâu, bao nhiêu con bò?

Bài 3: Một cửa hàng bán được 30 mét vải vừa vải trắng, vừa vải hoa. Số mét vải trắng bán được bằng 2/3 số mét vải hoa. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu mét vải mỗi loại?

- Ở tiết này, HS có năng khiếu làm hết các bài tập trên thì làm bài 4 để phát triển kĩ năng đặt đề và giải toán.

Bài 4: Đặt đề toán theo sơ đồ tóm tắt dưới đây rồi giải.

**? quyển**

Sách Tiếng Việt | | | | | |

Sách Toán | | **320 quyển**

**? quyển**

- HS nhận thức chậm, tôi chỉ yêu cầu các em làm được bài 1, bài 2 yêu cầu các em nắm được lượng kiến thức ít hơn so với các em học có năng khiếu để các em không cảm thấy sợ, chán học Toán. Yêu cầu học sinh yếu nắm vững được kiến thức cơ bản theo phương pháp từ dễ đến khó. Cùng với đó, tôi sẽ đến tận nơi các em nhận thức chậm để hướng dẫn các em nhận ra các dữ kiện bài toán.

**Biện pháp 3: Theo dõi thường xuyên kết quả học tập của HS trên lớp.**

**\* Mục tiêu:** Theo dõi thường xuyên kết quả học tập của HS trên lớp để kịp thời uốn nắn học sinh và điều chỉnh kế hoạch dạy học cho phù hợp với từng đối tượng học sinh.

**\* Cách tiến hành:**

Thường xuyên quan sát, nắm bắt trình độ và việc học của học sinh trong lớp để sớm phát hiện các trường hợp học sinh học thực sự hay không học, học sinh gặp khó khăn gì trong khi giải toán. Giáo viên phải kịp thời gợi mở, động viên khuyến khích từng bước cho học sinh phấn khởi tự tin vào khả năng của mình.

Ví dụ: Một cửa hàng bán được 3250 kg sắt xây dựng, trong đó số sắt cây bán được bằng 1/4 số sắt cuộn. Hãy tính số sắt mỗi loại cửa hàng đã bán được?

- Sai lầm của học sinh:

+ Học sinh không nhận ra dạng toán, do học sinh không hiểu đề bài nên không có cách giải đúng, bài toán giải sai.

+ Học sinh nhận ra dạng toán "Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó" nhưng do không nhớ trình tự cách giải chung nên các bước giải bị đảo lộn dẫn đến bài giải sai. Cũng có những em tiến hành các bước giải đúng nhưng khi thực hiện phép tính toán thì lại sai. Số này chiếm đa số.

+ Học sinh vẽ sơ đồ tóm tắt bài toán chưa đúng, nhiều học sinh vẽ sai cơ bản so với nội dung của bài toán.

- Nguyên nhân dẫn đến những sai lầm chủ yếu vẫn là khi học bài mới, các em chưa

thật tập trung để nắm chắc lý thuyết bài mới. Nắm bài còn hời hợt, chung chung, chưa sâu sắc.

- Vì vậy, tôi thường hướng dẫn HS nhớ dạng toán qua (mẹo) một số cụm từ cụ thể:

+ Có, bán được, tất cả, trồng được, nửa chu vi … là tổng.

+ Cái này hơn cái kia, kém, bớt đi… được số lớn (số bé) … là hiệu.

+ Gấp, kém… số lần, cái này bằng ../.. …. là tỉ số.

\* Thường xuyên nhận xét bài, động viên các em để tìm ngay ra lỗ hổng kiến thức hay kĩ năng HS còn chưa nắm được.

- Đối với đối tượng HS nhận thức chậm GV giúp đỡ các em trong các giờ học để các em hiểu bài hơn, ham học hơn.

- Đối với những đối tượng học sinh đã giải được và giải thành thạo các bài toán đơn cơ bản, thì việc đưa ra hệ thống bài tập nâng cao là rất quan trọng và cần thiết để cho học sinh có điều kiện phát huy năng lực trí tuệ của mình, vượt xa khỏi tư duy cụ thể mang tính chất ghi nhớ và áp dụng một cách máy móc trong công thức. Qua đó phát triển trí thông minh cho học sinh.

\* Phân chia lớp thành nhiều nhóm học tập.

- Các nhóm có thể hỗ trợ nhau trong học tập ngoài lớp vào các giờ ôn bài đầu giờ.

- Trong lớp, sắp xếp chỗ ngồi xen kẽ học sinh theo năng lực, em có năng khiếu ngồi kèm với em nhận thức chậm (Đôi bạn cùng tiến).

- Tạo và xây dựng cho HS trong lớp có mối quan hệ học tập. Mối quan hệ học tập là mối quan hệ bằng giao tiếp tự nhiên.

**Biện pháp 4: Tuyên dương khích lệ, tạo động lực cho học sinh:**

**\* Mục tiêu:** Giúp học sinh có động lực hơn trong học tập.

**\* Cách tiến hành:**

- Giáo viên luôn tạo ra trong lớp một không khí thi đua học tập tốt, sôi nổi trong mọi tiết dạy.

- Duy trì thi đua cho những cá nhân học sinh hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương khích lệ những học sinh trả lời đúng nhiều khi là một tràng pháo tay hay một phần thưởng nhỏ.

- Khích lệ động viên đôi bạn cùng tiến, bàn học danh dự.

- Đánh giá biểu dương hàng tuần vào giờ sinh hoạt tập thể lớp và đồng thời ghi tích vào sổ cá nhân đề nghị lớp biểu dương và tuyên dương trước lớp những em có tiến bộ. Bình bầu đôi bạn nào tiến bộ. Tổ xuất sắc nhất trong tuần đó.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Tuyên dương cá nhân Tuyên dương tập thể tổ



Tuyên dương đôi bạn cùng tiến

**3. Kết quả:**

**\* Tiêu chí đánhgiá:**

Việc đưa ra các tiêu chí để đánh giá học sinh giúp cho giáo viên có những thông tin cần thiết cho việc thiết kế hoạch bài dạy, hoạt động dạy và hoạt động học, có biện pháp hữu hiệu để bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Ngoài ra, dựa vào tiêu chí đánh giá còn giúp học sinh nhận ra được cái đúng và cái sai trong bài toán.

Tiêu chí đánh giá một bài toán:

+ Vẽ sơ đồ: Xác định rõ được tổng hiệu – tổng tỉ: 2 điểm

+ Tìm tổng (hiệu) số phần bằng nhau: 1 điểm

+ Tìm giá trị một phần bằng nhau: 1 điểm

+ Tìm hai số: 5 điểm

+ Đáp số: 1 điểm

Qua mức độ cần thiết của các biện pháp. Tôi khảo sát trên cơ sở đánh giá thường xuyên kết hợp với bài kiểm tra của học sinh theo thang điểm trên.

- Dưới đây là bảng thống kê chất lượng bài kiểm tra môn Toán của lớp 4D trước và sau khi áp dụng sáng kiến:

**Bảng 1: Kết quả kiểm tra sau khi dạy bài:** *(Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó).*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sĩ số** | **Tóm tắt bài toán** | | **Chọn và thực hiện đúng phép tính** | | **Lời giải và đáp số** | |
| 35 | Đạt | Chưa đạt | Đúng | Sai | Đúng | Sai |
| 15 em = 42,9% | 20 em = 57,1% | 16 em = 45,7% | 19 em = 54,3% | 16 em = 45,7% | 19 em = 54,3% |

**Bảng 2: Kết quả kiểm tra môn Toán giữa học kỳ II:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sĩ số** | **Tóm tắt bài toán** | | **Chọn và thực hiện đúng phép tính** | | **Lời giải và đáp số** | |
| 35 | Đạt | Chưa đạt | Đúng | Sai | Đúng | Sai |
| 33 em = 94,3% | 2 em = 5,7% | 32 em = 91,4% | 3 em = 8,6% | 32 em = 91,4% | 3 em = 8,6% |

Nhìn vào bảng số liệu trên cho thấy kết quả tóm tắt bài toán; chọn và thực hiện đúng phép tính; lời giải và đáp số ở giữa học kỳ 2 so với thời điểm cuối kỳ 1 đã có một bước chuyển lớn, cụ thể:

- Về tóm tắt bài toán của học sinh từ học kỳ I so với giữa học kỳ II các em đã tiến bộ và tăng đến 51,4%.

- Về chọn và thực hiện đúng phép tính của học sinh qua so sánh đã tăng lên 45,7%.

- Về lời giải và đáp số tăng lên 45,7% so với học kỳ I.

Từ kết quả trên cho thấy:

- Các em biết dựa vào kiến thức lý thuyết để vận dụng làm các bài tập một cách chủ động.

- Các em đã nắm chắc được từng dạng bài, biết cách tóm tắt, biết cách phân tích đề, lập kế hoạch giải, phân tích kiểm tra bài giải. Vì thế nên kết quả môn toán của các em có nhiều tiến bộ. Giờ học toán là giờ học sôi nổi nhất.

- Học sinh có ý thức rèn cách trình bày sạch sẽ, khoa học. Ngoài ra học sinh còn có thêm thói quen kiểm tra, soát lại bài của mình.

- Học sinh đã bắt đầu yêu thích môn học, mạnh dạn nêu ý kiến của mình.

Với kết quả thu được ở việc dạy thực nghiệm trên lớp 4D tôi càng vững vàng tin tưởng vào việc vận dụng biện pháp tổ chức dạy các bài tập dạng “tổng hiệu - tỉ số” cho học sinh lớp 4 có hiệu quả.

**4. Bài học kinh nghiệm**

Trong mỗi tiết học Toán giáo viên cần quan sát, phát hiện những em tiếp thu chậm để bồi dưỡng ngoài giờ. Đối với những em này, giáo viên yêu cầu các em nắm được lượng kiến thức ít hơn so với các em học có năng khiếu để các em không cảm thấy sợ, chán học Toán. Yêu cầu học sinh yếu nắm vững được kiến thức cơ bản theo phương pháp từ dễ đến khó, không nên nhồi nhét kiến thức cao quá khi các em chưa nắm được vững các kiến thức cơ bản.Tận dụng các giờ truy bài, cuối giờ học trong giờ học với học sinh yếu hơn. Ví dụ đầu giờ kiểm tra bài cũ các em kịp thời tìm ra kiến thức chưa nắm chắc để giúp học sinh ngay. Trong giờ học chú ý quan sát các đối tượng, tạo thói quen làm việc tập trung một cách học khoa học cho các em. Khi phát hiện chỗ học sinh không hiểu phải quay lại ngay phần kiến thức khác có liên quan để giảng lại cho học sinh yếu. Chúng ta tránh tham kiến thức chỉ lo dạy cho hết bài thì lỗ hổng kiến thức của các em yếu ngày càng dày thêm.

**III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

**1. Kết luận chung**

Là người giáo viên được phân công giảng dạy khối lớp 4. Tôi nhận thấy việc tích luỹ kiến thức cho các em là cần thiết, nó tạo tiền đề cho sự phát triển trí thức của các em "***cái móng"*** chắc sẽ tạo bàn đạp và đà để tiếp tục học lên lớp trên và hỗ trợ các môn học khác.

Các em học sinh khắc phục được những sai lầm dù là rất nhỏ, giúp các em có tính tỉ mỉ, nghiêm túc, có tính kỷ luật cao trong học tập. Hình thành nhân cách, góp phần đào tạo con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước tự chủ, năng động, sáng tạo, tự giải quyết các vấn đề mà cuộc sống đặt ra. Qua đó hình thành cho các em những kĩ năng mới về giải toán có lời văn, giúp các em không còn thu động trong làm bài mỗi khi thầy cô giao bài tập mà biết phân tích bài toán và giải những bài tập cơ bản.

Với những kết quả mà sáng kiến mang lại, phụ huynh có thể yên tâm hơn về kết quả học tập của con em mình. Từ đó, họ sẽ yên tâm hơn để lao động sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống.

**2. Đề xuất, kiến nghị:**

Tôi thấy kinh nghiệm này không chỉ áp dụng dạy học sinh ở các lớp 4 mà còn vận dụng kinh nghiệm trên để hướng dẫn cho học sinh khi học ở lớp 5. Tuỳ theo nội dung chương trình, kiến thức của từng lớp mà giáo viên đưa ra bài tập cho phù hợp. Muốn vậy:

***a) Đối với học sinh:***

+ Đọc kĩ đề bài, nắm được các bước giải toán Tìm hai số khi biết tổng hiệu – tỉ số của hai số.

+ Các bước giải toán không theo công thức.

***b) Đối với giáo viên:***

+ Tích cực nghiên cứu tài liệu, trao đổi với đồng nghiệp những bài toán khó và tham gia chuyên đề do các cấp tổ chức.

+ Không ngừng học hỏi tìm tòi tích luỹ kinh nghiệm từ đồng nghiệp, từ thông tin, sách vở và từ chính học sinh.

c) ***Đối với nhà trường và các cấp quản lý:***

+ Nhà trường cần tạo điều kiện cơ sở vật chất để giáo viên và học sinh có thể học tập nâng cao kiến thức.

+ Bổ sung thêm các tài liệu liên quan đến các dạng toán của khối 4 + 5.

+ Động viên khuyến khích kịp thời những giáo viên, học sinh đạt nhiều thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

**IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1**. Phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học, nhà xuất bản Giáo dục, tác giả Đỗ Trung Hiệu - Đỗ Đình Hoan - Vũ Dương Thuỵ - Vũ Quốc Chung. Nhà xuất bản Giáo Dục.

**2**. Sách giáo viên Toán 4, nhà xuất bản GD, tác giả Đỗ Đình Hoan (chủ biên)

**3**. Sách giáo khoa Toán 4, nhà xuất bản GD, tác giả Đỗ Đình Hoan (chủ biên)

**4.** Vở bài tập Toán 4 tập một, tập hai, nhà XBGD, tác giả Đỗ Đình Hoan (chủ biên)

**5.** Phương pháp dạy các môn học ở lớp 4, tập 1, nhà xuất bản Giáo dục, tác giả Vũ Văn Dương... (biên tập nội dung)

**V. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam kết sáng kiến kinh nghiệm:*“*Một số biện pháp rèn kĩ năng giải toán dạng Tìm hai số khi biết tổng hiệu và tỉ số của hai số cho học sinh lớp 4*”* do tôi đã nghiên cứu và thực nghiệm tại Trường Tiểu học Quyết Thắng - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh. Tôi không sao chép và vi phạm bản quyền.

*Đông Triều, ngày 24 tháng 4 năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Thị Thu** | **NGƯỜI VIẾT**  **Mạc Thị Lý** |

**HỘI ĐỒNG SK TRƯỜNG TIỂU HỌC QUYẾT THẮNG**

*Mẫu số 04*

**PHIẾU CHẤM**

**Báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo**

**năm học 2021-2022**

­­­­­­­­

Tên đề tài: Một số biện pháp rèn kĩ năng giải toán dạng Tìm hai số khi biết tổng hiệu và tỉ số của hai số cho học sinh lớp 4.

Tác giả nghiên cứu: Mạc Thị Lý

Chức vụ: Giáo viên. Tổ: 4 + 5

Đăng kí danh hiệu thi đua, khen thưởng:Lao động tiên tiến

Người chấm 1:....................................................................................................

Chức vụ:...............................

Người chấm 2:....................................................................................................

Chức vụ:...............................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Cho điểm** |
| **Tính mới**  **(2,0đ)** | Ít được nghiên cứu, còn mới mẻ, khó. | 2,0 |  |
| Vấn đề không mới, tương đối khó. | 1,5 |  |
| Vấn đề đã có nhiều người nghiên cứu, không khó. | 1,0 |  |
| Vấn đề đã có nhiều hoặc dễ dàng thực hiện, hoặc có hiện tượng sao chép lại. | 0,5 |  |
| **Tính khoa học (2,0đ)** | Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ tốt triệt để, có tính chính xác cao và có nhiều tính sáng tạo. | 2,0 |  |
| Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ khá tương đối triệt để. Có tính chính xác và tính sáng tạo. | 1,5 |  |
| Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ vừa phải, tính chính xác và tính sáng tạo chưa cao. | 1,0 |  |
| Vấn đề giải quyết ngoài trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học, hoặc giải quyết vấn đề chưa đủ căn cứ, nhầm lẫn, sai sót nhiều, không sáng tạo. | 0,5 |  |
| **Tính ứng dụng (2,0đ)** | Nêu được vấn đề một cách sáng rõ, tìm được cách thức, con đường giải quyết vấn đề ở mức độ hay, độc đáo, tối ưu. | 2,0 |  |
| Nêu được vấn đề, tìm được cách thức, con đường giải quyết nhưng chưa tối ưu | 1,5 |  |
| Nêu được vấn đề tuy chưa sáng rõ; tìm được một số cách thức, con đường giải quyết vấn đề. | 1,0 |  |
| Chưa nêu được vấn đề cần giải quyết, chưa rõ con đường cách thức giải quyết vấn đề. | 0,5 |  |
| **Tính hiệu quả (3,0đ)** | Vấn đề được giải quyết đạt hiệu quả tốt, dễ áp dụng, có sức thuyết phục; mức độ phạm vi áp dụng rộng rãi trong ngành. | 3,0 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết đạt hiệu quả khá, áp dụng tương đối dễ, phạm vi áp dụng trong ngành tương đối rộng rãi. | 2,5 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết đạt yêu cầu trung bình, có thể áp dụng được trong một số phạm vi nào đấy, có tác dụng thiết thực. | 2,0 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết không đầy đủ, khó áp dụng. Phạm vi áp dụng quá hẹp, tác dụng rất hạn chế. | 1,0 |  |
| **Hình thức (1,0đ)** | Đề tài được đánh máy trên khổ A4, Font chữ Unicode Times New Roman, cỡ chữ 14, giãn dòng từ 1,15-1,5. Căn chỉnh lề đúng thể thức văn bản.  Bố cục rõ ràng, đúng mẫu quy định, trình bày khoa học, không mắc lỗi chính tả. Có đầy đủ phiếu chấm của Hội đồng, đóng dấu xác nhận của nhà trường. | 1,0 |  |
| Không làm theo mẫu hoặc viết tay. Mắc nhiều lỗi hoặc mắc lỗi trầm trọng trong hình thức trình bày. | 0,5 |  |

\*Tổng số điểm:……../10 *(Bằng chữ:...............................)[[1]](#footnote-1)*

\*Xếp loại: ........................

- Loại A: Đạt từ 8,0 đến 10,0 điểm

- Loại B: Đạt từ 6,5 đến dưới 8,0 điểm

- Loại C: Đạt từ 5,0 đến dưới 6,5 điểm

- Không đạt: Đối với các đề tài dưới 5,0 điểm.

*Ngày tháng năm 2022*

**Người chấm vòng 1 Người chấm vòng 2**

**HỘI ĐỒNG SK THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**

*Mẫu số 05*

**PHIẾU CHẤM**

**Báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo**

**năm học 2021-2022**

­­­­­­­­

Một số biện pháp rèn kĩ năng giải toán dạng Tìm hai số khi biết tổng hiệu và tỉ số của hai số cho học sinh lớp 4.

Tác giả nghiên cứu: Mạc Thị Lý

Chức vụ: Giáo viên. Tổ: 4 + 5

Đăng kí danh hiệu thi đua, khen thưởng:Lao động tiên tiến

Người chấm 1:....................................................................................................

Chức vụ:...............................

Người chấm 2:....................................................................................................

Chức vụ:...............................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Cho điểm** |
| **Tính mới**  **(2,0đ)** | Ít được nghiên cứu, còn mới mẻ, khó. | 2,0 |  |
| Vấn đề không mới, tương đối khó. | 1,5 |  |
| Vấn đề đã có nhiều người nghiên cứu, không khó. | 1,0 |  |
| Vấn đề đã có nhiều hoặc dễ dàng thực hiện, hoặc có hiện tượng sao chép lại. | 0,5 |  |
| **Tính khoa học (2,0đ)** | Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ tốt triệt để, có tính chính xác cao và có nhiều tính sáng tạo. | 2,0 |  |
| Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ khá tương đối triệt để. Có tính chính xác và tính sáng tạo. | 1,5 |  |
| Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ vừa phải, tính chính xác và tính sáng tạo chưa cao. | 1,0 |  |
| Vấn đề giải quyết ngoài trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học, hoặc giải quyết vấn đề chưa đủ căn cứ, nhầm lẫn, sai sót nhiều, không sáng tạo. | 0,5 |  |
| **Tính ứng dụng (2,0đ)** | Nêu được vấn đề một cách sáng rõ, tìm được cách thức, con đường giải quyết vấn đề ở mức độ hay, độc đáo, tối ưu. | 2,0 |  |
| Nêu được vấn đề, tìm được cách thức, con đường giải quyết nhưng chưa tối ưu | 1,5 |  |
| Nêu được vấn đề tuy chưa sáng rõ; tìm được một số cách thức, con đường giải quyết vấn đề. | 1,0 |  |
| Chưa nêu được vấn đề cần giải quyết, chưa rõ con đường cách thức giải quyết vấn đề. | 0,5 |  |
| **Tính hiệu quả (3,0đ)** | Vấn đề được giải quyết đạt hiệu quả tốt, dễ áp dụng, có sức thuyết phục; mức độ phạm vi áp dụng rộng rãi trong ngành. | 3,0 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết đạt hiệu quả khá, áp dụng tương đối dễ, phạm vi áp dụng trong ngành tương đối rộng rãi. | 2,5 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết đạt yêu cầu trung bình, có thể áp dụng được trong một số phạm vi nào đấy, có tác dụng thiết thực. | 2,0 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết không đầy đủ, khó áp dụng. Phạm vi áp dụng quá hẹp, tác dụng rất hạn chế. | 1,0 |  |
| **Hình thức (1,0đ)** | Đề tài được đánh máy trên khổ A4, Font chữ Unicode Times New Roman, cỡ chữ 14, giãn dòng từ 1,15-1,5. Căn chỉnh lề đúng thể thức văn bản.  Bố cục rõ ràng, đúng mẫu quy định, trình bày khoa học, không mắc lỗi chính tả. Có đầy đủ phiếu chấm của Hội đồng, đóng dấu xác nhận của nhà trường. | 1,0 |  |
| Không làm theo mẫu hoặc viết tay. Mắc nhiều lỗi hoặc mắc lỗi trầm trọng trong hình thức trình bày. | 0,5 |  |

\*Tổng số điểm:……../10 *(Bằng chữ:...............................)[[2]](#footnote-2)*

\*Xếp loại: ........................

- Loại A: Đạt từ 8,0 đến 10,0 điểm

- Loại B: Đạt từ 6,5 đến dưới 8,0 điểm

- Loại C: Đạt từ 5,0 đến dưới 6,5 điểm

- Không đạt: Đối với các đề tài dưới 5,0 điểm.

**Người chấm vòng 1 Người chấm vòng 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI CHẤM 1** | *Đông Triều, ngày.... tháng …. năm 2022*  **NGƯỜI CHẤM 2** |

1. Kết quả ghi tại Phiếu chấm là điểm TBC của các giám khảo sau khi đã thống nhất. [↑](#footnote-ref-1)
2. Kết quả ghi tại Phiếu chấm là điểm TBC của các giám khảo sau khi đã thống nhất. [↑](#footnote-ref-2)